TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Trần Quang Thái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 31-12-2024 đối với:

Bị cáo: **Lê Văn L (tên gọi khác: K)**, sinh ngày 01-01-1970 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Dương Ngọc C (đã chết); bị cáo có vợ và 05 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-7-2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lâm Văn H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Mộng H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Ông Lê Văn H3, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L, Nguyễn Minh T và Lâm Văn H1 là công nhân thi công trụ điện 110 Kv tại ấp P, xã T, huyện T. Khoảng 18 giờ ngày 26-4-2024, sau khi L, H1, T và ông Lê Văn H3 nhậu xong; L, H1, T đi đến hàng ba nhà của bà Lê Thị T1 (nhà mẹ vợ ông H3, nhà trống không có người trông coi) cách nhà H3 khoảng 500m mắc mùng ngủ nhờ; H1 giăng mùng ở phía bên trái, T giăng mùng phía bên phải từ ngoài nhìn vào hàng ba, còn L ngồi ở giữa hai mùng của H1 và T uống rượu tiếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L nhớ lại mâu thuẫn trước đây với H1 nên vào mùng H1, tay phải L cầm dao Thái Lan dài khoảng 14,5cm đâm 01 nhát trúng vùng cổ H1, bị đâm H1 tri hô thì T chạy đến can ngăn và đưa H1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu điều trị đến ngày 03/5/2024 ra viện. Riêng, L đâm H1 xong ngồi tại chỗ và sau đó nằm tại hiện trường ngủ. Ngày 13/5/2024, L đến Công an xã T đầu thú khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại dài 14,5cm, 01 cái mùng, 01 chiếc chiếu, 01 áo thun màu xám.

** Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 383/24/KLTTCT-TTPY ngày 30/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận thương tích của Lâm Văn H1, sinh năm 1980*:

Kết quả chính: Sẹo vết thương trùng sẹo mổ vùng giữa cổ trước, nằm ngang, kích thước (03x0.2)cm, tỷ lệ 06%, gây thủng khí quản ngang thân sống C7, không tổn thương mạch máu, hiện tại không khó thở, nói rõ tỷ lệ 11%. Tỷ lệ phần thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 16%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

** Công văn số 29/TLo-TTPY ngày 22/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, ghi nhận*: Vết thương vùng giữa cổ trước, nằm ngang, nếu không cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng, nhưng với trường hợp này vết thương chỉ gây thủng khí quản ngang thân sống C7, không gây tổn thương mạch máu, thần kinh,... nên không nguy hiểm đến tính mạng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại với số tiền 15.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKSTS-HS ngày 30-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo uống rượu quá nhiều nên không nhớ nguyên nhân vì sao gây thương tích cho bị hại; sau khi tỉnh rượu, bị cáo mới biết bản thân đã dùng dao thái lan (nhưng không nhớ rõ đặc điểm con dao) đâm 01 nhát vào cổ của bị hại H1, nên bị cáo gọi điện thoại cho vợ là bà Lê Thị Mộng H2 lo tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, còn bị cáo vì lo sợ nên bỏ trốn đến ngày 13-5-2024 ra đầu thú.

Bị hại ông Lâm Văn H1 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, ông và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo L là người cầm con dao thái lan dài khoảng 14,5cm (do trời tối nên ông không nhìn rõ đặc điểm con dao) đâm 01 nhát trúng vào cổ của ông lúc đang ngủ, sau khi đâm ông 1 nhát vào cổ thì bị cáo ngồi im tại chỗ, cũng không có ý định đâm ông thêm đến khi ông truy hô cho ông T đến và đưa ông đi bệnh viện điều trị thương tích. Về trách nhiệm hình sự: Ông xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, ông đã nhận đủ số tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích từ bị hại, ông không yêu cầu bị hại bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng H2 khai nhận: Bà là vợ của bị cáo L, từ trước đến nay bị cáo không có bệnh hay tiền sử gì thần kinh, bị cáo chỉ có thói quen là uống rất nhiều rượu; sau khi sự việc xảy ra thì đến sáng hôm sau, bị cáo mới gọi điện thoại cho bà biết về việc bị cáo đã đâm vào cổ ông H1 gây thương tích và kêu bà lo tiền thuốc điều trị thương tích cho ông H1. Số tiền bồi thường cho ông H1 để khắc phục hậu quả là tiền của bà và bị cáo, bà không yêu cầu gì đối với số tiền này.

Người làm chứng ông Nguyễn Minh T khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông và bị cáo L, bị hại H1 không có mâu thuẫn gì với nhau, hàng ngày đi làm chung và ăn, ngủ chung. Khi sự việc xảy ra chỉ có ông, ông H1 và bị cáo L ngủ tại đó. Sau khi bị cáo dùng dao đâm vào cổ của ông H1 xong, ông H1 truy hô lên thì ông mới biết và chui vào mùng của ông H1, ông nhìn thấy ông H1 đang dùng tay che vết thương ở cổ, còn bị cáo L thì ngồi im lặng tại chỗ, cùng không có ý định

đâm hay gây thương tích thêm cho ông H1; sau đó, ông đưa ông H1 đi bệnh viện điều trị thương tích, còn bị cáo L ngủ tại hiện trường.

Người làm chứng ông Lê Văn H3 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Sau khi nhậu xong, bị cáo, ông H1, ông T về nhà mẹ vợ của để ngủ nhờ, còn ông ngủ tại nhà của ông đến khi ông H1, ông T chạy lại báo sự việc ông H1 đã bị bị cáo L dùng dao đâm vào cổ và nhờ ông chở đi bệnh viện thì ông mới biết sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2024.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại dài 14,5cm, 01 cái mùng, 01 chiếc chiếu, 01 áo thun màu xám.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; đề nghị không đặt ra xem xét.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận bào chữa.

Bị hại tranh luận: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26-4-2024, bị cáo Lê Văn L đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây dao thái lan dài khoảng 14,5cm đâm 01 nhát vào cổ của bị hại Lâm Văn H1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng: 01 cây dao bằng kim loại dài 14,5cm, cán nhựa màu xanh dài 09 cm, phần lưỡi sắc nhọn kích thước (dài, rộng: 5,5 x 0,1) cm; 01 cái mùng màu xanh, kích thước 1,9 x 1,6 mét; 01 chiếc chiếu, kích thước 02 x 1,6 mét; 01 áo thun màu xám, có cổ (Tất cả đã qua sử dụng).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 14,5cm, cán nhựa màu xanh dài 09 cm, phần lưỡi sắc nhọn kích thước (dài, rộng: 5,5 x 0,1) cm; 01 (một)

cái mùng màu xanh, kích thước 1,9 x 1,6 mét; 01 (một) chiếc chiếu, kích thước 02 x 1,6 mét; 01 áo thun màu xám, có cổ (Tất cả đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-11-2024)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi